

Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH

Khắc phục tồn tại, hạn chế và cải thiện, nâng cao các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS và PAPI tỉnh Hà Tĩnh năm 2021 và những năm tiếp theo

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2021-2030; Công văn số 3787/BNN-CCHC ngày 04/8/2021 của Bộ Nội vụ về việc triển khai các nội dung sau Hội nghị trực tuyến công bố chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2020 và Chỉ số CCHC năm 2020; trên cơ sở phân tích kết quả xếp hạng các chỉ số liên quan đến CCHC năm 2020 do các cơ quan Trung ương công bố¹; nhằm tiếp tục phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những tồn tại, hạn chế trong các chỉ số CCHC, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế và cải thiện, nâng cao các Chỉ số: Cải cách hành chính (PAR INDEX), Hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tỉnh Hà Tĩnh năm 2021 và những năm tiếp theo, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp về CCHC theo các Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và của tinh, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác CCHC để phấn đấu Hà Tĩnh đứng trong nhóm 10 đến 15 tinh, thành phố trong cả nước về chỉ số PAR INDEX; nhóm các tinh, thành phố trong cả nước về Chỉ số SIPAS đạt tỷ lệ hài lòng trên 90%; duy trì nằm trong nhóm 10 tinh, thành phố đạt điểm cao nhất về Chỉ số PAPI.

b) Phấn đấu trong năm 2021 và các năm tiếp theo, các lĩnh vực đánh giá, tiêu chí, tiêu chí thành phần của các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS; các trực nội dung, chỉ số nội dung, chỉ số thành phần của Chỉ số PAPI tiếp tục đạt và vượt điểm so với kết quả đã đạt được trong năm 2020, tăng điểm của từng tiêu chí, tiêu chí thành phần chưa đạt điểm hoặc đạt điểm thấp ngay trong năm 2021.

2. Yêu cầu

¹ Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) của tinh đạt 85,31/100 điểm, xếp thứ 16/63 tinh, thành phố trong cả nước, giảm 04 bậc so với năm 2019, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) đạt 8,92/10 điểm (tỷ lệ 89,13%) xếp thứ 11/63 tinh, thành phố trong cả nước, tăng 13 bậc so với năm 2019. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) đạt 45,005/80 điểm, xếp thứ 5/63 tinh thành phố trong cả nước, tăng 11 bậc so với năm 2019

a) Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch số 513/KH-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về CCHC tỉnh Hà Tĩnh năm 2021 và các văn bản chỉ đạo có liên quan của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai, thực hiện, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả (tăng điểm số, tăng thứ hạng) các lĩnh vực/Chỉ số nội dung/lĩnh vực đánh giá/tiêu chí thành phần của các chỉ số PAR INDEX, PAPI, SIPAS năm 2021 và những năm tiếp theo của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ CÁI THIỆN, NÂNG CAO CÁC CHỈ SỐ

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

a) Tiếp tục quán triệt, triển khai có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về CCHC.

b) Nâng cao nhận thức và trách nhiệm, sự vào cuộc tích cực, chủ động của cả hệ thống chính trị, của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), người lao động tại các cơ quan nhà nước, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác CCHC nhằm cải thiện, nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI của tỉnh. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chủ trì các nội dung của CCHC chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về Chỉ số thành phần và thứ hạng thuộc trách nhiệm của cơ quan mình chủ trì, theo dõi, triển khai.

c) Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các địa phương tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ về CCHC, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xác định rõ đây là một nhiệm vụ trọng tâm, tạo chuyển biến căn bản trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương, nhất là các chỉ số đang có điểm số và xếp hạng thấp.

d) Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải thực sự chủ động, nghiên cứu hoặc tham khảo các sáng kiến, mô hình, cách làm hiệu quả của các đơn vị, địa phương trong và ngoài tỉnh để áp dụng/vận dụng có hiệu quả công tác CCHC, nhất là các giải pháp có tính đột phá nhằm giải quyết các ách tắc, “điểm nghẽn” công việc tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

d) Tăng cường kiểm tra thường xuyên, đột xuất để đôn đốc công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ CCHC và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ đã được giao.

2. Nhiệm vụ, giải pháp gắn với trách nhiệm của từng đơn vị, địa phương cụ thể tại Phụ lục 1, 2, 3 gửi kèm theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động đề ra các biện pháp, giải pháp, phân công trách nhiệm và nhiệm vụ với nguyên tắc “rõ việc - rõ người - rõ trách nhiệm - rõ thời gian - rõ hiệu quả” cho các phòng, ban, đơn vị và cho từng CB, CC, VC gắn với thường xuyên kiểm tra,

đôn đốc quyết liệt để triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả của công tác CCHC hàng năm, giai đoạn theo Kế hoạch này và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trước mắt căn cứ kết quả CCHC đạt được 7 tháng đầu năm 2021 (nhất là ở các nội dung bị trừ điếm các Chỉ số: PAR INDEX, PAPI, SIPAS năm 2020 của tỉnh và kết quả khắc phục của 7 tháng đầu năm 2021)² để có giải pháp khắc phục kịp thời trong những tháng còn lại của năm 2021, nhằm cải thiện và nâng cao các Chỉ số năm 2021.

2. Chú trọng thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Đối với UBND cấp huyện cần lấy ý kiến đối với các lĩnh vực có tần suất giao dịch/tương tác nhiều với người dân, doanh nghiệp đang gặp vướng mắc, điểm nghẽn như: đất đai, xây dựng, đăng ký kinh doanh, thu hút đầu tư, lao động - thương binh và xã hội. Định kỳ hàng tháng có báo cáo kết quả tổng hợp việc triển khai lấy ý kiến đánh giá, báo cáo cơ quan cấp trên và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời.

3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc, nhất là tại các Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hoặc điều chuyển, công chức, viên chức thiếu tinh thần, trách nhiệm, có thái độ không đúng mực khi tiếp xúc, làm việc với người dân, tổ chức; đảm bảo không còn để xảy ra tình trạng những nhiễu trong quá trình giải quyết công việc, cung ứng dịch vụ hành chính công.

4. Có giải pháp, biện pháp tích cực để nâng cao tỷ lệ TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 và hồ sơ TTHC được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

5. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tăng cường trực tiếp tham gia các buổi đối thoại, gặp mặt doanh nghiệp; trực tiếp chỉ đạo, phản hồi ý kiến doanh nghiệp và có cơ chế theo dõi, giám sát đảm bảo không để kéo dài tình trạng khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Tĩnh, Công thông tin điện tử tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, kịp thời phát hiện, nêu gương các điển hình tiên tiến trong công tác CCHC của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là các sáng kiến CCHC có hiệu quả trong thực tiễn. Đồng thời phản ánh những hạn chế, tồn tại của bộ máy, của cán bộ công chức, viên chức, người lao động của cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện CCHC.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường giám sát việc triển khai công tác CCHC tại các sở, ban, ngành, địa phương, đặc biệt đối với việc giải quyết TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp để đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định; vận động các hội viên, đoàn viên tích cực và tự giác tham

² Tại Báo cáo số 215/BC-SNV ngày 20/8/2021 của Sở Nội vụ về kết quả CCHC 7 tháng đầu năm và nhiệm vụ 5 tháng cuối năm trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

gia với tư cách thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân, tham gia xây dựng chính quyền.

8. Giao Sở Nội vụ chủ trì, chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI của tỉnh đồng thời đôn đốc các đơn vị, địa phương báo cáo kịp thời nội dung các Chỉ số theo quy định của bộ, ngành chủ quản và phục vụ thông tin chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã căn cứ nội dung Kế hoạch này khẩn trương tổ chức quán triệt, chỉ đạo bằng văn bản các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của mình; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện các nội dung Kế hoạch vào trong báo cáo công tác CCHC định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm của đơn vị, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
 - Vụ CCHC, Bộ Nội vụ
 - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - UBMTQT tỉnh và các Đoàn thể cấp tỉnh;
 - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
 - Tòa án nhân dân tỉnh;
 - Các cơ quan TW đóng trên địa bàn;
 - Các Ban QLDA thuộc UBND tỉnh;
 - UBND các huyện, thành phố, thị xã;
 - Báo Hà Tĩnh, Đài PTTH tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
 - Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
 - Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
 - Trung tâm CB-TH tỉnh;
 - Lưu: VT, NC₁.
- 36*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Linh



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC 1 - NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC NỘI DUNG BỊ TRỪ ĐIỂM TRONG
CHỈ SỐ PAPI NĂM 2020**

(Kèm theo Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh)

STT	Chỉ số nội dung bị trừ điểm trong năm 2020	Nhiệm vụ/giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành (tháng/ quý/ năm)
I	Tham gia của người dân ở cơ sở				
1	Tri thức công dân	Tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao hiểu biết của người dân về các chính sách hiện hành bằng nhiều hình thức khác nhau, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền, đồng thời phát huy cao hiệu quả của hệ thống truyền thanh ở cấp cơ sở.	UBMTTQ tỉnh	Các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh (thành viên của MTTQ tỉnh); UBND cấp huyện, cấp xã	Hàng năm
2	Cơ hội tham gia	Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân, nâng cao trách nhiệm giải trình với người dân, vận động người dân tương tác với chính quyền cấp cơ sở, nhất là với trưởng thôn/tổ trưởng dân phố và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Củng cố niềm tin của người dân vào chính quyền và đại biểu HĐND các cấp, tạo điều kiện để người dân tham gia tích cực vào đời sống chính trị và xây dựng, hoàn thiện chính sách từ	UBMTTQ tỉnh	Các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh (thành viên của MTTQ tỉnh); UBND cấp huyện, cấp xã	Hàng năm

		cấp cơ sở, đồng thời tuân thủ các quy định của nhà nước về tổ chức bầu cử ở địa phương.			
II	Công khai, minh bạch				
1	Công khai danh sách hộ nghèo	<p>UBND cấp xã, UBND cấp huyện hàng năm có trách nhiệm thực hiện công khai danh sách hộ nghèo trên Trang thông tin điện tử UBND cấp huyện, UBND cấp xã; niêm yết công khai danh sách hộ nghèo tại trụ sở UBND cấp xã.</p> <p>Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thông qua các đợt rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với UBND cấp huyện, UBND cấp Xã.</p>	<p>UBND cấp huyện, UBND cấp xã</p> <p>Sở LĐTB&XH</p>	<p>Sở LĐTB&XH</p> <p>UBND cấp huyện, cấp xã</p>	<p>Quý IV/2021</p> <p>Quý IV/2021</p>
III	Trách nhiệm giải trình với người dân				
1	Tiếp cận dịch vụ Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết, công khai TTHC trong lĩnh vực Tư pháp theo đúng quy định; Đăng tải, cập nhật đầy đủ, kịp thời TTHC đã được UBND tỉnh công bố trên CSDL Quốc gia về TTHC/Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh/Bộ phận một cửa các cấp/Cổng Thông tin điện tử Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã. - Có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ đối với cấp huyện, cấp xã, trong đó chú trọng nghiệp vụ kiểm tra giấy tờ chứng minh nhân thân của các cá nhân đến giải quyết TTHC, khắc phục tình 	<p>Sở Tư pháp;</p> <p>UBND cấp huyện, cấp xã</p> <p>Sở Tư pháp</p>	<p>Văn phòng</p> <p>UBND tỉnh, Bộ</p> <p>phận Một cửa</p> <p>các cấp</p> <p>Bộ phận Một</p> <p>cửa các cấp</p>	<p>Hàng năm</p> <p>Hàng năm</p>

	<p>trạng sử dụng người môi giới để yêu cầu giải quyết TTHC mà không có giấy tờ ủy quyền hợp lệ, lòng ghép kiểm tra việc thực hiện TTHC tại UBND cấp huyện, cấp xã trong các cuộc kiểm tra công tác tư pháp định kỳ hàng năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường tuyên truyền, khuyến khích các tổ chức, cá nhân thực hiện TTHC ngành Tư pháp qua dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích. <p>- Tăng cường công tác tuyên truyền, thông tin phổ biến để người dân dễ tiếp cận Tòa án địa phương và các cơ chế phi Tòa án khi người dân cần giải quyết các tranh chấp dân sự.</p> <p>- Tích cực phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng khẩn trương đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án kinh tế, tham nhũng và các vụ án dư luận xã hội quan tâm. Chú trọng làm tốt công tác hòa giải, nâng tỷ lệ hòa giải thành các vụ việc dân sự và công tác đối thoại trong giải quyết các vụ án hành chính.</p> <p>- Xây dựng bộ máy Tòa án nhân dân tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.</p> <p>- Đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án nhằm giải quyết nhanh chóng các công việc, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi có công việc tại Tòa án; xây dựng形象 Tòa án thân thiện, “gần dân, hiểu dân, giúp dân”, là chỗ dựa của Nhân dân và là nơi bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động</p>	Tòa án nhân dân tỉnh, các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	UBMTTQ tỉnh, các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Hàng năm
--	---	---	--	----------

		của Tòa án; công khai bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trên Trang thông tin điện tử Tòa án.			
IV	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công				
1	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền	<p>- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, trọng tâm là Luật PCTN năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật PCTN; Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc và Công điện số 724/CĐ-</p>	Thanh tra tỉnh	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Hàng năm

2	Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	<p>TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được quán triệt, phổ biến quy định pháp luật về PCTN theo Kế hoạch số 266/KH-UBND ngày 21/8/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giải đoạn 2019 - 2021”. Duy trì thực hiện việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo (Chi thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013) và tăng cường, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng sâu, rộng trong Nhân dân. - Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp kiểm soát tham nhũng công, bao gồm: công khai, minh bạch các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị tại Bộ phận Một cửa các cấp và trên cổng thông tin điện tử theo quy định; công khai hộp thư điện tử, số điện thoại đường dây nóng của đơn vị; tổ chức lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức đối với thái độ phục vụ và chất lượng cung cấp các dịch vụ công. - Thường xuyên giám sát, kiểm tra phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi: dùng tiền quỹ công vào mục đích riêng; huy động các khoản đóng góp trái quy định; người dân và doanh nghiệp phải chi thêm tiền ngoài quy định trong giải quyết thủ tục hành chính, nhất là việc cấp giấy, cấp phép về đất đai, xây dựng, thương mại, y tế; người dân phải chi thêm tiền ngoài quy định để được quan tâm 		

		<p>khám, chữa bệnh và dạy học; việc “lót tay” hoặc thông qua mối quan hệ cá nhân với người có chức quyền để được xin việc làm, thi tuyển, xét tuyển trong cơ quan nhà nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiên quyết xử lý nghiêm minh đối với tổ chức, cá nhân và trách nhiệm của người đứng đầu để xảy ra hành vi vòi vĩnh, nhũng nhiễu, gây phiền hà, tiêu cực, tham nhũng trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, giải quyết hồ sơ, công việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra ở cơ sở, tập trung vào lĩnh vực nhạy cảm, dư luận quan tâm. Công khai các kết luận thanh tra, kiểm tra cũng như việc chấp hành kết luận thanh tra, kiểm tra của các đơn vị. - Tăng cường phối hợp giữa UBND, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mật trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và Nhân dân phát huy vai trò giám sát, tố giác, tố cáo hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà, tiêu cực, tham nhũng trong khu vực công. 			
V	Thủ tục hành chính công				
1	Dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục hướng dẫn nghiệp vụ chứng thực cho Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã. - Niêm yết, công khai đầy đủ các TTHC lĩnh vực chứng thực tại Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã và Cổng Thông tin điện tử của các địa phương để 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp - UBND cấp huyện, UBND cấp xã 	<p>Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã</p> <p>Trung tâm Hành chính công cấp huyện, Bộ phận Tiếp nhận và</p>	<p>Hàng năm</p> <p>Thường xuyên</p>

	<p>các tổ chức, cá nhân thuận lợi trong khai thác, tiếp cận thông tin.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính ở Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã. - Kiểm tra việc thực hiện công tác chứng thực tại Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã hàng năm. - Tiếp tục rà soát các TTHC lĩnh vực chứng thực, từ đó kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung TTHC phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo thành phần hồ sơ đơn giản, thời gian giải quyết hợp lý với chi phí người dân bỏ ra ở mức tối thiểu. 		Trả kết quả cấp xã	
		Sở Tư pháp	UBND cấp huyện	Hàng năm
		UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Hàng năm
	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng chính quyền vì dân phục vụ; tăng cường công tác lấy ý kiến hài lòng của người dân, tổ chức khi thực hiện giao dịch với chính quyền các cấp bằng nhiều hình thức khác nhau. - Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan chính quyền các cấp, đảm bảo công khai, minh bạch và phục vụ người dân được nhanh nhất, chính xác nhất. 	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	UBMTTQ, đoàn thể cấp tỉnh, huyện, xã	Hàng năm

2	Dịch vụ cấp giấy phép xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường công tác tập huấn, tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện nộp hồ sơ qua DVC trực tuyến mức độ 3, 4 hoặc qua dịch vụ BCCI; tuyên truyền, đăng ký tài khoản và tổ chức thực hiện DVC trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng DVC Quốc gia, hệ thống DVC trực tuyến của Bộ Xây dựng và của tỉnh cho các tổ chức, cá nhân, người dân biết và thực hiện. Đồng thời ứng dụng các mạng xã hội như công khai nhóm zalo của cán bộ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, phòng chuyên môn trực tiếp giải quyết để tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, người dân có thể liên hệ, trao đổi trực tiếp về hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục nhằm đảm bảo chất lượng cũng như giảm thiểu được về thời gian và kinh phí. - Thực hiện cập nhật, sửa đổi, bổ sung Danh mục và Quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết Sở và của ngành Xây dựng áp dụng tại UBND cấp huyện để trình UBND tỉnh công bố. Trong đó kiến nghị thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục thẩm định thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng đúng theo quy định tại Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 về việc tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020. 	Sở Xây dựng	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, UBND cấp huyện	Hàng năm

	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với Công an tỉnh ban hành quy chế phối hợp cụ thể để thực hiện nhiệm vụ thẩm duyệt thiết kế về PCCC và xây dựng trong đó tối thiểu phải cắt giảm 10% thời gian so với quy định nhằm rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng. - Tiếp tục rà soát các dịch vụ công nếu đủ điều kiện để đưa lên trực tuyến mức độ 3, 4 đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép xây dựng. Tăng cường huy động các nguồn đầu tư xã hội hóa trong việc kêu gọi, đầu tư các trang thiết bị và phần mềm để đảm bảo tốt hạ tầng kỹ thuật đáp ứng các điều kiện để thực hiện việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 liên quan đến các thủ tục hành chính cấp phép xây dựng. Tiếp tục đề xuất UBND tỉnh sớm bố trí kinh phí để hoàn thiện xây dựng hệ thống CSDL về nhà ở, công sở, các dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội được cấp phép hàng năm; xây dựng CSDL về quy hoạch xây dựng, số hóa các đồ án quy hoạch để quản lý và công khai trên cổng thông tin của Sở và tích hợp với Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu cho nhà đầu tư và người dân. - Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp với UBND cấp huyện trong việc thực hiện cấp giấy phép xây dựng, nhất là trong cấp phép nhà ở riêng lẻ cho người dân. 		
--	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính theo tinh thần Chỉ thị 35/CT-TV, Kết luận 05/KT-TV của BTV Tỉnh ủy và Quyết định 52/2017/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; Kiên quyết xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân có dấu hiệu vi phạm, có biểu hiện tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức và người dân trong thực hiện thủ tục hành chính. Tiếp tục duy trì tiếp nhận thông tin phản ánh của tổ chức, công dân qua các kênh thông tin để kiểm tra, chấn chỉnh. 			
3	Dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường phối hợp, chỉ đạo UBND cấp huyện giải quyết thủ tục hành chính về cấp giấy chứng nhận thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện; hoàn thiện xây dựng quy trình nội bộ trên phần mềm quản lý đất đai để kết nối phần mềm dịch vụ công, kiểm soát trên phần mềm đối với các hồ sơ thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện để phối hợp chỉ đạo giải quyết. - Triển khai thực hiện dịch vụ “cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” đáp ứng nhu cầu của người sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 và khoản 19 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP của Chính phủ theo giá dịch vụ do UBND tỉnh ban hành. 	Sở Tài nguyên và Môi trường	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Hàng năm
VI	Cung ứng dịch vụ công				

1	Dịch vụ giáo dục tiểu học công lập	<ul style="list-style-type: none"> - Đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố tuyển dụng đủ giáo viên theo biên chế được giao; phân luồng tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2021-2022 đảm bảo phù hợp để hạn chế số lượng các lớp có sĩ số thấp; bố trí số giáo viên ở một số môn học đặc thù như Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học có số tiết thực dạy ít hơn quy định (nếu có) đảm nhiệm công tác chủ nhiệm hoặc kiêm nhiệm một số hoạt động khác ngoài dạy học; ưu tiên bố trí những giáo viên văn hóa có năng lực tốt giảng dạy môn Tiếng Việt, môn Toán cho các lớp trong cùng một khối. - Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học; thực hiện công bằng trong giáo dục; chủ động thực hiện các giải pháp hạn chế tác động của dịch Covid-19; thực hiện đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học đối với cấp tiểu học; đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học. 	Sở GD&ĐT	UBND các huyện, thị xã, thành phố.	Hàng năm
VII	Quản trị môi trường				
1	Chất lượng nước	<ul style="list-style-type: none"> - Các vị trí quan trắc đã có dấu hiệu ô nhiễm cần tăng cường quản lý, siết chặt thực hiện công tác bảo vệ môi trường; tuyên truyền giáo dục người dân có ý thức hơn nữa trong công tác bảo vệ môi trường. - Đối với môi trường nước sông: quy hoạch sử dụng nguồn nước hợp lý đi đôi với bảo vệ chất lượng nguồn nước. Tăng cường tuyên truyền, quản lý, nâng cao nhận thức, thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh và người dân trên địa bàn tỉnh 	Sở Tài nguyên và Môi trường	Ban Quản lý KKT tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Hàng năm

	<p>nhằm nâng cao nhận thức và tầm quan trọng của việc bảo vệ nguồn nước sạch.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với môi trường nước hồ, đập: với trữ lượng nước khá phong phú và mục đích sử dụng nước chủ yếu là sinh hoạt và tưới tiêu, điều hòa khí hậu cho các khu vực lân cận. Do đó, cần ngày càng nâng cao nhận thức cho người dân, doanh nghiệp,... để bảo vệ nguồn nước nhằm loại bỏ những ảnh hưởng tiêu cực của hoạt động dân sinh. - Đối với nước biển ven bờ: nước biển ven bờ có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của khu kinh tế đặc biệt là đối với khu kinh tế Vũng Áng. Chất lượng nước biển ven bờ chịu ảnh hưởng trực tiếp từ chất lượng nước sông, hoạt động tại các cảng biển, nước thải nuôi trồng thủy sản. Do đó, cần có biện pháp quản lý các nguồn thải ảnh hưởng đến chất lượng nước biển ven bờ, quy hoạch sử dụng nguồn nước một cách hợp lý. - Đối với nước dưới đất: cần hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao nhận thức cho người dân xử lý nguồn nước dưới đất trước khi sử dụng cho mục đích sinh hoạt như loại bỏ Sắt bằng phương pháp lọc, coliform và e.coli bằng cloramin B hoặc nhiệt độ. Có biện pháp quản lý, khai thác nguồn nước dưới đất một cách hợp lý, bền vững, nhằm giảm thiểu ảnh hưởng từ các nguồn thải đến chất lượng nước dưới đất. 		
--	--	--	--

PHỤ LỤC II - NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC NỘI DUNG BỊ TRỪ ĐIỂM TRONG CHỈ SỐ PARINDEX NĂM 2020
(Kèm theo Kế hoạch số 359 /KH-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh)

STT	Tiêu chí bị trừ điểm trong năm 2020	Nhiệm vụ/giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành (tháng/ quý/năm)
I	Chỉ đạo điều hành CCHC				
1	Sáng kiến CCHC được Hội đồng thẩm định Trung ương công nhận	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã nghiên cứu, đề xuất phản ánh cả tỉnh có ít nhất 03 sáng kiến triển khai áp dụng có hiệu quả trên địa bàn tỉnh được Hội đồng thẩm định CCHC Trung ương công nhận.	Sở ban ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Nội vụ, KHCN, Tài chính, Tư pháp, Thông tin Truyền thông	Hàng năm
2	Thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ giao	Giao và đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu kịp thời các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên kiểm tra để kết thúc trên phản hồi ý kiến chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Hàng năm
II	Cải cách thể chế				

		Đề cao trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị đối với công tác thiêch.	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Hàng năm
1	Tác động của cải cách đến chất lượng VBQPPL do tỉnh ban hành	Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ quy trình ban hành văn bản QPPL.	Sở Tư pháp; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở, ban, ngành cấp tỉnh	Được thực hiện ngay khi có văn bản được gửi đến Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp để thẩm định
		* Đổi mới phương pháp, hình thức lấy ý kiến góp ý của đối tượng tác động, chuyên gia, và các tổ chức, cá nhân trong xây dựng văn bản QPPL. * Nâng cao hiệu quả của công tác phối hợp giữa các đơn vị, địa phương.	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Hàng năm
		Nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức pháp luật và kỹ năng cho cán bộ, công chức tham mưu công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL.	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành UBND huyện thành phố, thị xã	Hàng năm
		Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, rà soát để kịp thời phát hiện ra mâu thuẫn, chồng chéo, sai sót trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.	Sở Tư pháp	Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã	
III	Cải cách thủ tục hành chính				

		Thực hiện nghiêm túc việc xin lỗi đối với cá nhân, tổ chức khi để quá hạn việc giải quyết hồ sơ TTHC theo quy định.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Hàng năm
1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn chưa đạt 100%	Tập trung giải quyết dứt điểm những vướng mắc, khó khăn đối với các hồ sơ tồn đọng, nhất là hồ sơ đất đai, đất trước 1980.	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Hàng năm
		100% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và hành vi hành chính của cá nhân, tổ chức phải được các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã tiếp nhận, xử lý kịp thời và đúng quy định.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Hàng năm
		Tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm đối với người đứng đầu và công chức, viên chức tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC.	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Hàng năm
IV	Cải cách tổ chức bộ máy				
1	Tình hình thực hiện quy chế làm việc của UBND tỉnh	Theo dõi việc thực hiện các quy định về hội họp của lãnh đạo UBND tỉnh (thành phần tham gia, tài liệu phục vụ cuộc họp, thời gian tham gia họp và các điều kiện đảm bảo cuộc họp).	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Định kỳ hàng tháng có báo cáo UBND tỉnh
2	Tính hợp lý trong việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của tỉnh	- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về tổ chức bộ máy của các cấp, các ngành, các địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất. Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các tổ chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Hàng năm

		<p>của hệ thống chính trị vừa đảm bảo đúng quy định, vừa phù hợp với thực tiễn của từng đơn vị, địa phương, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.</p> <p>'- Tiếp tục nghiên cứu, sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, thôn, tổ dân phố giai đoạn 2022-2030. Kịp thời sơ kết, tổng kết và mở rộng dần những mô hình phù hợp, hiệu quả. Bố trí đủ nguồn lực và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những cán bộ, công chức, viên chức chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy. Khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành, các địa phương trong việc xây dựng, kiện toàn tổ chức, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế.</p> <p>'- Quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương đảm bảo việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa các đơn vị không trùng lắp, chồng chéo, không bỏ sót nhiệm vụ.</p>		
3	Tinh hợp lý trong việc phân cấp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giữa tỉnh và huyện	Rà soát, đẩy mạnh việc thực hiện phân cấp quản lý đối với từng ngành, lĩnh vực theo hướng các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh tập trung vào quản lý vĩ mô, xây dựng	Các sở, ban, ngành quản lý ngành, lĩnh vực.	Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan đến nội dung được phân cấp. Hàng năm

		chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách.			
V	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC				
1	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	Tiếp tục quán triệt nghiêm túc, tổ chức thực hiện tốt các quy định, quy chế về kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, đạo đức công vụ của Trung ương và của tỉnh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố thị xã	Hàng năm
2	Tác động của cải cách đến quản lý cán bộ, công chức; tác động của cải cách đến chất lượng đội ngũ công chức, viên chức	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện quy trình tuyển dụng công chức, viên chức, công chức cấp xã theo đúng quy định của pháp luật, phân cấp của UBND tỉnh và đảm bảo thời gian theo yêu cầu. - Rà soát, sắp xếp, điều chuyển, bố trí biên chế, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo số lượng, cơ cấu hợp lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác của công chức, viên chức; xây dựng, cơ cấu đội ngũ công chức theo vị trí việc làm và trình độ đào tạo một cách hợp lý; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức. - Thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo đúng quy định. Thường xuyên rà soát các chức danh lãnh đạo được bổ nhiệm có thời hạn để bảo đảm việc bổ nhiệm lại đúng thời gian quy định. 	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố thị xã	Hàng năm

	<ul style="list-style-type: none"> - Cụ thể hóa các quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức gắn với kết quả và sản phẩm cụ thể phù hợp với tính chất, đặc điểm của cơ quan, đơn vị, đồng thời đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. - Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ. - Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; nâng cao tinh thần tự nghiên cứu, tự học tập, trau dồi, nâng cao kiến thức, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức, văn hóa công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Xử lý nghiêm các trường hợp có hành vi cửa quyền, phiền hà, nhũng nhiễu, tiêu cực gây khó khăn cho tổ chức và công dân trong việc giải quyết thủ tục hành chính; hoặc có hành vi vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính. - Thực hiện công tác quản lý, chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định. 		
--	--	--	--

VI	Cải cách tài chính công				
1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu UBND tỉnh rút kinh nghiệm của các dự án có tiến độ thực hiện chậm, tỷ lệ giải ngân không đạt yêu cầu để bố trí cho các dự án có tiến độ giải ngân tốt, giải ngân nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2021 nhưng chưa được bố trí đủ vốn, đảm bảo giải ngân 100% vốn ngân sách nhà nước. - Tham mưu UBND tỉnh gán trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân, đồng thời đưa nội dung kết quả giải ngân vốn đầu tư công vào đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng. 	Sở Tài chính	Các Ban Quản lý Dự án thuộc tỉnh, Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Hàng năm
2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí từ nguồn NSNN	Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính để phát hiện, chấn chỉnh, ngăn ngừa các vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách.	Sở Tài chính	Các Ban Quản lý Dự án thuộc tỉnh, Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Hàng năm
3	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Tiếp tục đôn đốc các đơn vị khẩn trương đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ để thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán		Các đơn vị được kiểm toán	Quý IV/2021
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên	Gắn trách nhiệm trong việc tự chủ chủ tài chính với việc đánh giá chấm điểm cải cách hành chính hàng năm của các ngành, đơn vị; các ngành, đơn vị đẩy nhanh lộ trình tính	Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã		Quý IV/2021

		đúng, tính đủ giá dịch vụ công, xây dựng phương án giá dịch vụ công trình cấp có thẩm quyền phê duyệt			
5	Tác động của cải cách đến quản lý tài chính công (thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí của cơ quan, đơn vị, tính hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công, tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính, tính hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập)	<ul style="list-style-type: none"> - Đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng phương án tự chủ tài chính theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; có các giải pháp hiệu quả tăng nguồn thu sự nghiệp, tăng tỷ lệ tự đảm bảo chi thường xuyên; giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước; những đơn vị có điều kiện phấn đấu tự đảm bảo chi thường xuyên. - Gắn trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, chủ động trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; thúc đẩy việc sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong việc sử dụng lao động, kinh phí quản lý hành chính; nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả sử dụng kinh phí quản lý hành chính, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, người lao động. - Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra tài chính đối với các ngành, các đơn vị, các cấp của địa phương nhằm phát hiện, chấn chỉnh, ngăn ngừa các vi phạm trong quản lý, sử dụng kinh phí, sử dụng tài sản công. 	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố thị xã	Quý IV/2021
VII	Hiện đại hóa hành chính				

1	Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh	Hoàn thiện, trình UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc CQĐT tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 2.0	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	Quý IV/2021
2	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 của tỉnh được tích hợp, cung cấp trên Cổng DVC quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> - Các sở, ban, ngành kịp thời rà soát, thực hiện việc đồng bộ thủ tục hành chính và cập nhật, đăng tải các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 lên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định; đồng thời rà soát, đánh giá sự phù hợp của thủ tục hành chính với yêu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, đảm bảo các thủ tục hành chính đó phải đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018, Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ và có số lượng giao dịch phát sinh số lượng hồ sơ lớn. - Trong quá trình cập nhật, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các quyết định công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính, đề nghị các sở, ban, ngành nghiên cứu, rà soát kỹ các yêu cầu của dịch vụ công mức độ 3, 4 để các thủ tục được áp dụng đưa lên không bị từ chối, trả lại. 	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Quý IV/2021
3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ	Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ trực tiếp cho người dân, doanh nghiệp khai thác dịch vụ công trực tuyến; ban hành danh mục cơ sở dữ liệu và cơ sở dữ liệu dùng chung cấp tỉnh, đồng thời đẩy mạnh chuyển đổi số để hạn chế và tiến tới người dân, doanh nghiệp không phải thực	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố thị xã	Quý IV/2021

		hiện số hoá hồ sơ; tiếp tục nâng cấp, tối ưu hoá phần mềm dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh tuyên truyền và áp dụng thanh toán phí, lệ phí không dùng tiền mặt.			
4	Tỷ lệ TTHC đã triển khai có phát sinh hồ sơ tiếp nhận/trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI	<p>Tiếp tục triển khai chuyển giao một số nhiệm vụ hành Chính công thực hiện qua dịch vụ BCCI theo Đề án của UBND tỉnh giai đoạn II có hiệu quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng dưới nhiều hình thức về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu Chính công ích để tổ chức, cá nhân hiểu rõ và sử dụng dịch vụ dễ dàng, thuận tiện. - Tham mưu UBND tỉnh xây dựng giải pháp hỗ trợ kinh phí cho tổ chức, cá nhân sử dụng qua dịch vụ qua BCCI nhằm khuyến khích người dân tăng cường sử dụng dịch vụ BCCI. 	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố thị xã	Theo lộ trình tại Đề án
5	Tác động của cải cách đến hiện đại hóa hành chính bao gồm các tiêu chí: tính kịp thời của thông tin được cung cấp trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh, mức độ đầy đủ của thông tin được cung cấp trên Cổng/Trang thông tin của tỉnh, mức độ thuận tiện trong việc truy cập, khai thác thông tin trên Cổng/Trang thông tin	Tăng cường hoạt động kiểm tra giám sát hoạt động minh bạch thông tin hoạt động của cơ quan nhà nước Cổng/ trang thông tin điện tử theo Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/03/2017 của UBND tỉnh và Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, đặc biệt chú ý các nhóm thông tin quan trọng như: Chương trình công tác, văn bản chỉ đạo điều hành; kết quả thanh tra, kiểm tra, xử phạt; thông tin về đất đai, tài chính, các dự án đầu tư, trả lời ý kiến của người dân, doanh nghiệp,...; giám sát chặt chẽ hoạt động tiếp nhận, giải quyết và trả hồ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố thị xã	Quý IV/2021

	<p>điện tử của tỉnh, tính hiệu quả trong việc thực hiện quy trình ISO</p> <p>sơ thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp trên công dịch vụ công trực tuyến.</p> <p>Huy động và phát huy đồng bộ các phương tiện, loại hình truyền thông vào công tác tuyên truyền nhằm nhằm tạo cơ hội cho người dân, doanh nghiệp nắm bắt kịp thời mọi thông tin về minh bạch thông tin. Cụ thể là cơ hội tiếp cận, khai thác thông tin và giao dịch với Chính quyền từ Cổng thông tin điện tử của tỉnh (www.hatinh.gov.vn) và Cổng/Trang thông tin điện tử của các CQNN từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện và nâng cao chất lượng công tác soát xét, kiểm tra, thẩm định các dự thảo Quyết định công bố, Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) và các quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã trước khi trình UBND tỉnh công bố áp dụng. - Duy trì và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, đánh giá nội bộ; kiểm soát tốt hơn nữa việc thực hiện các quy trình ISO của các đơn vị; đề xuất kịp thời, chính xác việc khen thưởng, phê bình đối với các đơn vị, cá nhân nhằm động viên, khuyến khích các đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và phê bình, nhắc nhở các đơn vị, cá nhân thực hiện chưa tốt. 			
--	--	--	--	--

VIII	Tác động CCHC đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh				
1.	SIPAS	Có giải pháp riêng tại Phục lục III kèm theo Kế hoạch này.			
2	Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới trong năm	Tiếp tục cải cách mạnh mẽ và quyết liệt TTHC về đăng ký doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng CNTT; nâng cao tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp trực tuyến mức độ 4.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin truyền thông và các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố thị xã	Quý IV/2021
3	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao gồm 06 chỉ tiêu không đạt Kế hoạch: thu ngân sách, tổng vốn đầu tư toàn xã hội, tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ trưởng đạt chuẩn quốc gia, xây dựng nông thôn mới, tăng trưởng kinh tế GRDP	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch, gắn quy hoạch với tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng. Theo đó, cần rà soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất theo hướng đồng bộ, thống nhất, liên kết, bảo đảm phát huy, sử dụng có hiệu quả tiềm năng lợi thế và nguồn lực của tỉnh, gắn với tái cơ cấu kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng. - Tăng cường hiệu quả và đổi mới phương thức xúc tiến đầu tư cả trong và ngoài nước. Công khai kế hoạch và các thủ tục đầu tư bằng nhiều hình thức. Cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác các thông tin kinh tế - xã hội, quy hoạch, định hướng thu hút đầu tư của tỉnh cho các nhà đầu tư. Đồng thời, xúc tiến đầu tư 	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố thị xã	Quý IV/2021

	<p>theo hướng chuyên nghiệp, chủ động hơn, đúng trọng tâm, bám sát nhu cầu và thực tế của tỉnh, trực tiếp đến từng tập đoàn, đối tác, hướng vào thị trường và sản phẩm cụ thể. Tăng cường liên kết với các trung tâm xúc tiến đầu tư trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các hiệp hội ngành hàng, tổ chức quốc gia và quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan truyền thông đại chúng và doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch thu NSNN, giao chỉ tiêu thu NSNN cho các Chi cục Hải quan. - Xây dựng, triển khai, đôn đốc thực hiện các kế hoạch về cải cách hành chính, hiện đại hóa hải quan thu ngân sách, thu thập xử lý thông tin quản lý rủi ro, chống buôn lậu, gian lận thương mại, quản lý rủi ro, công nghệ thông tin, đẩy mạnh kế hoạch phát triển quan hệ đối tác hải quan - doanh nghiệp để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được giao. - Triển khai quyết liệt và có hiệu quả các văn bản của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý nhà nước về hải quan và thu NSNN. - Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trước, trong và sau thời kỳ xảy ra dịch bệnh Covid-19 nhằm đảm bảo hoạt động thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu thông suốt. 	Cục Hải quan tỉnh Hà Tĩnh	Văn phòng UBND tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Cục Thuế tỉnh Hà Tĩnh và các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, thành phố.	Quý IV/2021
--	--	------------------------------	--	-------------

	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục đẩy mạnh phong trào "Hà Tĩnh chung tay vì người nghèo, không để ai bỏ lại phía sau", gắn hoạt động giảm nghèo với phong trào toàn dân xây dựng nông thôn mới... - Hỗ trợ phát triển sản xuất; hỗ trợ về học nghề và xuất khẩu lao động; hỗ trợ về y tế; hỗ trợ về nhà ở và triển khai hiệu quả các chương trình, dự án đặc thù... <p>- Ngành Giáo dục xây dựng kế hoạch, xác định nhiệm vụ trọng tâm, định hướng và giải pháp thực hiện đổi mới với các cơ sở giáo dục; trong đó, ưu tiên xây dựng trường học ở các địa phương trong lộ trình đạt chuẩn nông thôn mới của tỉnh.</p> <p>- Chỉ đạo các đơn vị trường học đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại học sinh phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục; tăng cường đầu tư xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp; phối hợp với chính quyền địa phương trong việc duy trì tỷ số học sinh; đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong giáo dục; chú trọng giáo dục văn hóa đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh... Các nhà trường quan tâm đẩy mạnh nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.</p>	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Văn phòng điều phối Nông thôn mới, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quý IV/2021
	<p>Sở Giáo dục và Đào tạo</p>	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố thị xã	Quý IV/2021	

		<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Đề án “Thí điểm xây dựng tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới, giai đoạn 2021 - 2025”. - Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Cả tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Tiếp tục vận động xã hội hóa thực hiện Chương trình trên cơ sở phù hợp với sức dân; khơi dậy, phát huy tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường của người dân. Thường xuyên sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và kịp thời tôn vinh, khen thưởng những cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp cho xây dựng nông thôn mới. - Xây dựng và thực hiện các chương trình khoa học - công nghệ trọng điểm nhằm nâng cao năng suất và giá trị sản phẩm, nhất là các sản phẩm có thế mạnh chủ lực của tỉnh, sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, phát triển doanh nghiệp khoa học. - công nghệ và thị trường khoa học - công nghệ, áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật của Việt Nam và quốc tế đối với sản phẩm hàng hóa của tỉnh để đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển. 	Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố thị xã	Theo lộ trình Đề án
--	--	---	--	---	---------------------

		Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số để giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và ổn định. Đảm bảo 100% các cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3, hướng tới mọi công dân đều có thể dễ dàng sử dụng các dịch vụ hành chính công, một cửa điện tử giao tiếp với các cơ quan nhà nước.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố thị xã	Quý IV/2021
--	--	---	------------------------------	---	-------------

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHỤ LỤC 3 - NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC NỘI DUNG BỊ TRỪ ĐIỂM TRONG CHỈ SỐ SIPAS
(Kèm theo Kế hoạch số 289/KH-UBND ngày 28/9/2021 của UBND tỉnh)

STT	Các tiêu chí điều tra XXH bị trừ điểm	Nhiệm vụ/giải pháp	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành (tháng/quý/năm)
II	Về tiếp cận dịch vụ				
1	Trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả gọn gàng, sạch sẽ	- Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh việc bố trí gọn gàng, sạch sẽ và đầy đủ trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm hành chính công cấp huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (sau đây gọi tắt là bộ phận Một cửa).			
2	Trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức đầy đủ	- Xây dựng Quy chế hoạt động tại Bộ phận Một cửa các cấp đảm bảo đúng quy định và thực hiện nghiêm túc. - Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, đầy đủ các điều kiện đảm bảo tại Bộ phận Một cửa các cấp, nhằm phục vụ người dân, tổ chức đến giao dịch được tốt hơn.	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Bộ phận Một cửa các cấp	Hàng năm

II	Về công chức trực tiếp giải quyết TTHC				
1	Công chức chăm chú lắng nghe câu hỏi, ý kiến	- Tăng cường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm, năng lực chuyên môn khi tiếp nhận hồ sơ TTHC.	Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh Các sở, ban ngành, Công an tỉnh; UBND cấp huyện	Bộ phận Một cửa các cấp	Hàng năm
2	Công chức trả lời, giải thích câu hỏi, ý kiến đầy đủ				
3	Công chức hướng kê khai hồ sơ dễ hiểu				
4	Công chức hướng dẫn kê khai hồ sơ một lần là có thể hoàn thiện hồ sơ	- Thực hiện đánh giá thực chất năng lực và kỹ năng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa các cấp theo từng năm, theo đó đề xuất bổ sung, thay thế (nếu cần).			
5	Công chức giải quyết công việc đúng quy định	- Thực hiện nghiêm túc việc hướng dẫn, bổ sung hồ sơ TTHC bằng văn bản; có kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ của các cơ quan chức năng, bộ phận liên quan.			
6	Công chức tận tình giúp đỡ				
III	Kết quả cung ứng dịch vụ hành chính công				
1	Kết quả phù hợp với quy định	- Tăng cường kiểm tra, rà soát, chấn chỉnh việc trả kết quả đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành tại Bộ phận Một cửa các cấp. - Tổ chức triển khai hiệu quả đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa các cấp theo Thông tư	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Bộ phận Một cửa các cấp	Hàng năm

	01/2018/TT-VPCP ngày 23/10/2018 của Văn phòng Chính phủ (triển khai văn bản hướng dẫn cụ thể về tần suất đánh giá, thống nhất mẫu phiếu áp dụng trong lấy ý kiến đánh giá trực tiếp/danh giá trực tuyến; tổng hợp kết quả đánh giá định kỳ theo quy định).		
--	--	--	--